

## NGHIÊN CỨU VỀ MẠNG LƯỚI XÃ HỘI TRÊN THẾ GIỚI<sup>1</sup>

PGS. TS. Vương Xuân Tình

Viện Dân tộc học

**Tóm tắt:** Nghiên cứu mạng lưới xã hội được các học giả nước ngoài rất quan tâm bởi có tác dụng tốt cho việc ứng dụng để thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết này tổng quan một số thành tựu nghiên cứu về mạng lưới xã hội trên thế giới, qua đó nhấn mạnh cách tiếp cận, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Về tiếp cận, có cách phân tích cấu trúc và phi cấu trúc, tiếp cận bên trong và bên ngoài mạng lưới. Với lý thuyết, có mô hình mạng lưới lõi và mạng lưới dòng chảy; có các lý thuyết cấu trúc, chức năng và quá trình. Về phương pháp nghiên cứu cũng có nhiều cách, trong đó đáng chú ý là các phương pháp nghiên cứu loại hình quan hệ và vẽ sơ đồ mạng lưới.

**Từ khóa:** Mạng lưới xã hội, tiếp cận, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu.

Ngày nhận bài: 14/1/2019; ngày gửi phản biện: 25/2/2019; ngày duyệt đăng: 3/4/2019

### Mở đầu

Mạng lưới xã hội (Social network) là cấu trúc xã hội do cá nhân hay tổ chức tạo lập qua các điểm nút (Node) được gắn bó bằng một hay nhiều kiểu phụ thuộc lẫn nhau như bạn bè, họ hàng, mối quan tâm chung, trao đổi về tài chính cũng như sự ghét bỏ, quan hệ giới, hoặc các mối quan hệ về niềm tin, tri thức hay uy tín. Gắn với vấn đề mạng lưới xã hội, còn có khái niệm *phân tích mạng lưới xã hội* (Social network analysis), tức sự nhìn nhận mối quan hệ xã hội trong lý thuyết về mạng lưới, bao gồm những điểm nút và các mối quan hệ. Điểm nút là tác nhân trong mạng lưới, còn mối quan hệ là sự gắn bó giữa các tác nhân. Kết quả của cấu trúc mạng là phức hợp nhiều loại quan hệ giữa các điểm nút. Mạng lưới xã hội vận hành ở nhiều cấp độ khác nhau, từ gia đình đến quốc gia, có vai trò đối với việc xác định các vấn đề đang đặt ra, những tổ chức đang hoạt động và mức độ thành công của các cá nhân trong việc đạt được mục tiêu của họ (Social Network Analysis: Theory and Applications, 2011, tr. 2). Borgatti và cộng sự lại có định nghĩa ngắn gọn hơn khi cho rằng, mạng lưới xã hội là việc thiết lập và liên kết các điểm nút; trong phân tích mạng lưới xã hội, điểm nút là

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: “Mạng lưới xã hội của tộc người Lô Lô và Nùng ở tỉnh Cao Bằng trong phát triển kinh tế, đảm bảo trật tự xã hội vùng biên giới” do Viện Dân tộc học quản lý, TS. Lê Minh Anh và TS. Lê Thị Mùi là Đồng chủ nhiệm.

các cá nhân hoặc tập thể (gia đình, nhóm, tổ chức, quốc gia) (Borgatti & Halgin, 2011, tr. 1157-1167). Còn theo Pereira và cộng sự (2011, tr. 4), khái niệm mạng lưới xã hội có từ hàng thế kỷ trước, đề cập đến mối quan hệ giữa các thành viên với hệ thống xã hội. Đến nay, khái niệm đó được bổ sung cả internet để xem xét cấu trúc của cá nhân hay tổ chức được thiết lập nhằm chia sẻ các mối quan tâm, động cơ, giá trị và mục tiêu chung. Hợp phần được bổ sung này thuộc phạm vi truyền thông xã hội, nơi mà sự tham gia và tương tác của con người đóng vai trò lớn.

Trên cơ sở nội hàm khái niệm vừa đề cập, bài viết điểm lại một số nghiên cứu về mạng lưới xã hội trên thế giới từ nguồn tài liệu tiếng Anh, qua đó hy vọng góp phần thúc đẩy một lĩnh vực nghiên cứu còn chưa phát triển ở Việt Nam, nhất là nghiên cứu tại vùng dân tộc thiểu số.

### **1. Tổng quát nghiên cứu về mạng lưới xã hội**

Trên thế giới, nghiên cứu về mạng lưới được sự quan tâm không chỉ của khoa học xã hội mà cả một số ngành của khoa học tự nhiên như vật lý, dịch tễ học, sinh học. Tuy nhiên, Kathleen Hardin Williams lại cho rằng, lý thuyết mạng lưới xã hội gắn với lý thuyết xã hội học, tức nhìn xã hội như một dạng cấu trúc quan hệ được các cá nhân thiết lập. Khởi đầu, mạng lưới được xây dựng từ mối quan hệ giữa các cá nhân (hoặc những bộ phận xã hội rộng lớn hơn), và mô hình xã hội được thiết lập qua mạng lưới của mỗi quan hệ, hay là sự kết nối của các điểm nút. Trong mạng lưới xã hội, có thể các điểm nút không có mối liên kết với tất cả các nút. Mạng được kết chặt là tất cả tác nhân được kết nối chặt, ví dụ như gia đình. Tác nhân của các mạng này kết nối với tác nhân khác được gọi là sự bắc cầu, ví dụ như qua hôn nhân của một thành viên gia đình (Williams, 2005, tr. 20-22). Nghiên cứu mạng lưới xã hội rất hữu ích trong ứng dụng. Từ góc độ quản lý, qua tổng quan, Borgatti và cộng sự cho biết, nghiên cứu mạng xã hội có thể làm sáng tỏ các vấn đề như hoàn thành nhiệm vụ (Sparrowe và cộng sự, 2001, tr. 316-325), luân chuyển vốn (Krackhardt and Porter, 1985, tr. 242-261), việc thăng tiến (Burt, 1992), sự biến đổi (Obstfeld, 2005, tr. 100-130), quá trình thúc đẩy (Burt, 2004, tr. 349-399), hay ứng xử thiếu chuẩn mực (Brass và cộng sự, 1998, tr. 14-31). Lý thuyết mạng lưới xã hội còn được ứng dụng cho việc hiện đại hóa quan hệ của nhà nước; cho các cộng đồng mạng lưới với cộng đồng quê hương của họ; cho việc thiết lập mạng lưới chính trị trong ứng xử tập thể (Williams, 2005, tr. 20-22).

Do mô hình phổ biến của mạng lưới là cấu trúc và những điểm nút được xây dựng trong các cấu trúc đó, nên theo Borgatti và cộng sự, trong nghiên cứu mạng lưới điều quan trọng là tìm hiểu việc thiết lập điểm nút và mối liên hệ - tức xác định mạng lưới. Các tác giả còn cho rằng, mạng lưới khác biệt với nhóm, bởi một phần khái niệm chức năng của nhóm là tồn tại biên giới. Dù chúng ta có thừa nhận biên giới mờ nhạt hay không hiện tồn, thì sự khác biệt của người bên trong và người bên ngoài là vô cùng quan trọng đối với khái

niệm nhóm. Do đó, khi nghiên cứu nhóm, chúng ta thường xem xét việc thiết lập biên giới của nhóm (Borgatti, 2011). Còn theo Wasserman và cộng sự, trong mạng lưới xã hội, các tác nhân rất đa dạng, kể từ cá nhân, gia đình, nhóm, công ty, thậm chí đất nước. Mỗi quan hệ của dòng chảy nguồn lực có thể là vật chất hay phi vật chất (Wasserman and Faust, 1994/1999, tr. 4). McPherson và cộng sự lại cho biết, có ba đặc điểm của mạng lưới xã hội, đó là tính cấp bậc, tính bắc cầu, tính đồng điều (thích ai giống mình, như cùng nghề nghiệp, tôn giáo, nhân chủng, tộc người) (McPherson và cộng sự, 2001, tr. 415-444).

Vẫn theo Borgatti và cộng sự, tương phản với nhóm, mạng lưới không có biên giới “tự nhiên”. Mạng lưới cũng có thể có chỗ không có mối liên hệ, đó là một trong số những điểm nút không hướng đến các điểm khác, tức mạng lưới bị phân chia thành những mảnh vỡ như các hợp phần. Ví dụ rõ nhất là khi nghiên cứu sự liên kết của các nhóm phi lợi nhuận. Có thể lúc đầu không có tổ chức nào liên minh với tổ chức nào. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, vẫn có tổ chức nọ liên hệ với tổ chức kia theo con đường hẹp nào đó. Tóm lại, các tổ chức không tập hợp thành vòng tròn, song giữa chúng vẫn có sự liên kết kéo dài. Về loại hình mạng lưới, theo Borgatti và cộng sự, gồm có ba loại: (1) Mạng lưới lõi (Core): từ các cá nhân hạt nhân, liên kết với các cá nhân khác; (2) Mạng lưới liên hệ: từ cá nhân của mạng lưới này liên kết với cá nhân của mạng lưới khác; (3) Mạng lưới độc lập: mỗi nhóm là một mạng lưới độc lập. Hơn nữa, các tác giả còn cho rằng, không thể nói mạng lưới này hơn mạng lưới khác (Borgatti, 2011).

Khái niệm mạng lưới xã hội có liên quan mật thiết với vốn xã hội. Theo Rowson và cộng sự, trong khi vốn xã hội được các nhà xã hội học, chính trị học, kinh tế học sử dụng đậm chất lý thuyết thì việc nghiên cứu mạng lưới xã hội lại có tính kinh nghiệm, ứng dụng và cho rằng mạng lưới xã hội cần thiết đối với vốn xã hội (Rowson và cộng sự, 2010, tr. 7). Khi tổng quan tài liệu của Coleman, Lê Ngọc Hùng cho biết, tác giả này đã xây dựng mô hình tổng hợp mạng lưới ba người hình tam giác, trong đó ba đỉnh của tam giác chính là vốn xã hội, còn đường kết nối ba đỉnh ấy chính là mạng lưới xã hội. Từ cấu trúc đơn giản đó, có thể phát triển thành cấu trúc tổng hợp mạng lưới xã hội. Mô hình tổng hợp cho thấy, vốn con người là tập hợp các năng lực tồn tại trong mỗi cá nhân, nhóm, tổ chức và thể hiện trong từng đầu mối của các quan hệ xã hội. Vốn xã hội tồn tại trong từng quan hệ giữa các cá nhân, nhóm, tổ chức, tức là quan hệ xã hội giữa các đầu mối mạng lưới xã hội của con người. Căn cứ vào quy mô của nhóm có thể phân biệt mạng lưới xã hội vi mô với đặc trưng là tập hợp các quan hệ xã hội trong nhóm nhỏ và mạng lưới xã hội vĩ mô dựa vào những quan hệ trong nhóm lớn hay trong cộng đồng xã hội (Dẫn theo Lê Ngọc Hùng, 2008, tr. 45-54).

Xác định vai trò nghiên cứu mạng lưới xã hội, Rowson và cộng sự cho rằng, trong cấu trúc xã hội, dù cá nhân hay tập thể đều có mối liên hệ, nếu hiểu biết được mối quan hệ còn

yếu - tức hạn chế trong liên kết xã hội của cá nhân và cộng đồng, sẽ góp phần tìm ra giải pháp nâng cao cơ hội nghề nghiệp cho họ. Qua nghiên cứu, cũng có thể biết được những ứng xử, quan điểm và phản xạ xã hội, do đó phục vụ đắc lực cho các chính sách công. Bởi vì, hiểu biết mối liên hệ và các chuyển biến giá trị xã hội cũng như ứng xử sẽ hướng đến tiếp cận mới về xây dựng chính sách, với mục đích dù một can thiệp nhỏ nhưng tạo nên chiều kích lớn qua ảnh hưởng của mạng lưới. Các tác giả còn cho biết, nghiên cứu mạng lưới xã hội có ý nghĩa với xã hội rộng lớn, vì mạng lưới xã hội là cơ sở của vốn xã hội. Thông tin mạng lưới xã hội sẽ giúp xác định về tổ chức của cộng đồng, góp phần xây dựng chiến lược thúc đẩy sự ứng xử và tham gia. Tóm lại, tư tưởng về mạng lưới xã hội cũng như về các tài sản vốn, tài sản xã hội, tài sản công là những điểm quan trọng để chúng ta suy nghĩ về chính sách tạo lập cộng đồng trong mối quan hệ thân thiện như thế nào và cần xây dựng các chương trình trợ giúp ra sao,... Quan điểm nêu trên được các tác giả ứng dụng nghiên cứu ở New Cross Gate, một cộng đồng ở phía đông nam thủ đô London - nơi còn kém phát triển, với câu hỏi: “Bằng cách nào con người nâng cao vị thế của họ và sự phát triển qua kết nối xã hội ở địa phương?”. Câu hỏi này nhằm tìm hiểu mối quan hệ của cá nhân ở các mức độ mạnh, yếu và không có (Rowson và cộng sự, 2010, tr. 7, 19-23).

## 2. Tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu

Khi xem xét cách tiếp cận nghiên cứu mạng lưới xã hội, Emmenuel Pannier tổng hợp được hai cách, đó là thực hiện theo phân tích cấu trúc và phân tích phi cấu trúc. Phân tích cấu trúc mang tính định lượng, có nguồn gốc từ truyền thống trắc lượng xã hội và là hiện thân của trường phái “phân tích cấu trúc” kiểu Ăng-lô-xắc-xông. Phương pháp phân tích phi cấu trúc là nghiên cứu định tính với sự “thấu hiểu”, chịu ảnh hưởng của trường phái Manchester. Nếu cách tiếp cận thứ nhất chủ yếu dựa vào việc khai thác và thu thập dữ liệu sẵn có, thì cách tiếp cận thứ hai ít chú trọng các nguồn dữ liệu đã có nhưng lại chú tâm vào việc đưa ra những nghiên cứu đặc thù về phương pháp cũng như về kết luận (Pannier, 2008, tr. 100-115). Qua tổng quan nghiên cứu, Kathleen Hardin Williams còn cho biết, có hai cách tiếp cận phân tích mạng lưới xã hội, đó là cách tiếp cận bên trong và tiếp cận bên ngoài. Tiếp cận bên trong là thu thập dữ liệu của *ego*, tức chỉ thu thập dữ liệu của một điểm nút và mối quan hệ của *ego*, nên còn được gọi là tiếp cận phân tích mạng lưới cá nhân; tiếp cận bên ngoài là thu thập dữ liệu của từng điểm nút (Williams, 2005, tr. 24).

Về mô hình lý thuyết liên quan, Borgatti và cộng sự cho biết có hai loại, đó là: (1) Mô hình lý thuyết mạng lưới lõi (từ mạng của nhóm lõi phát triển kết nối với các mạng khác), ví dụ trong mạng lưới của gia đình thì mạng lõi gồm bố mẹ và con cái, rồi từ đó mở rộng sự kết nối; (2) Mô hình lý thuyết mạng lưới dòng chảy (Flow) hay còn gọi là mạng lưới hình ống (Pipe), đây là mô hình dòng chảy tạo nên đường liên kết dài, từ những mô hình này có thể phát triển thành nhiều lý thuyết khác, chẳng hạn, điểm nút nào càng gần

trung tâm sẽ dễ nhận được sự liên kết sớm hơn điểm ở xa trung tâm. Theo các tác giả, có nhiều lý thuyết và phương pháp nghiên cứu mạng lưới dựa trên mô hình dòng chảy, do vậy trong nghiên cứu nên thực hiện vẽ bản đồ mạng lưới (Borgatti & Halgin, 2011). Wasserman và cộng sự lại xác định có 4 nguyên tắc sử dụng lý thuyết mạng lưới xã hội. Đó là tính độc lập của các tác nhân; mối quan hệ hay kết nối trong dòng chảy của nguồn lực; sự bắt buộc hay cho phép đối với tác nhân bởi mạng lưới; và việc giữ vững mối quan hệ của mạng lưới bởi cấu trúc xã hội (Wasserman and Faust, 1994/1999, tr. 4).

Qua nghiên cứu về mạng lưới xã hội, Rowson và cộng sự đã đề xuất ba vấn đề chính có ý nghĩa như lý thuyết, đó là nghiên cứu về *cấu trúc*, *chức năng* và *quá trình* (Rowson và cộng sự, 2010, tr. 25-43). Theo các tác giả, nghiên cứu cấu trúc (Structure) của mạng lưới xã hội chính là xem xét về mối liên kết (Connectivity), nghiên cứu chức năng (Function) là tìm hiểu sự lan tỏa (Contagion), nghiên cứu quá trình (Process) để thấy được sự ảnh hưởng (Reflexivity). Cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, về cấu trúc mạng lưới xã hội, cần tìm hiểu những nguyên tắc của mối liên kết, tức mạng lưới đó được điều hành như thế nào và kết cấu ra sao. Sự liên kết được thực hiện theo bảy nguyên tắc. Nguyên tắc 1 là đề xuất ba mức độ ảnh hưởng trong quan hệ, đó là tất cả công việc chúng ta làm đều qua các kết nối: (i) Tác động đến bạn ta - tức ở mức độ 1; (ii) Tác động đến bạn của bạn ta - mức độ 2; (iii) Tác động đến bạn của bạn của bạn ta - mức độ 3. Và ngược lại, chúng ta cũng bị ảnh hưởng của bạn ta như vậy. Còn Robin Dunbar thì cho rằng, mỗi người có khả năng có 150 người bạn và điều đó còn được gọi là con số Dunbar<sup>2</sup>. Như vậy, về lý thuyết mỗi người có 150 bạn và theo ba mức độ trên sẽ có thể có ảnh hưởng gấp 3 lần số bạn này. Nguyên tắc 2 được gọi là “Những con chim cùng màu lông” hay lý thuyết mạng lưới xã hội đồng điệu, tức những người giống nhau (giới, tuổi, vị thế xã hội, tộc người, tôn giáo) sẽ dễ chia sẻ. Nguyên tắc 3 là “Địa phương, địa phương, địa phương”, tức ở khu vực trung tâm việc liên kết sẽ dễ dàng và nhanh hơn nơi xa. Nguyên tắc 4: “Noi gương dẫn đến lan tỏa”, nghĩa là bản chất của mạng lưới luôn bị ảnh hưởng của thực hành và cấu trúc cộng đồng. Nguyên tắc 5: “Không phải họ biết gì, mà họ biết ai”, tức nguyên tắc của mạng lưới là *bạn của bạn của bạn* ảnh hưởng đến chúng ta. Nguyên tắc 6: “Kinh nghiệm dẫn đến kết quả”, tức người càng có nhiều trải nghiệm thì càng nhiều mối quan hệ. Nguyên tắc 7: “Mối quan hệ yếu khiến bạn làm việc”, có nghĩa là vốn dĩ bị hạn chế về liên kết xã hội, song trong tình huống nào đó bắt buộc người ta phải năng động hơn và do đó lại tạo ra cơ hội mới. Cơ hội này, nhất là cơ hội việc làm có khi đến từ những người họ không biết rõ lắm. Vì thế, việc phát triển cộng đồng luôn gắn với nâng cao, mở rộng quan hệ yếu, hay trong thuật ngữ vốn xã hội gọi là bắc cầu, liên kết.

<sup>2</sup> Xem: *How Many Friends does One Person Need*, in <http://www.thersa.org/events/vision/vision-videos/robindunbar-how-many-friends-does-one-person-need> (Truy cập ngày 10/4/2018).

*Thứ hai*, về chức năng mạng lưới, cần xem xét sự lan tỏa. Ngay cả với người ích kỷ, khi tương tác xã hội xảy ra tính vị tha của họ cũng tăng lên. Bởi vậy, chính phủ rất cần mạng lưới xã hội trong thực hiện chính sách. Chẳng hạn, để mọi người thắt dây bảo hiểm khi ngồi trên xe, trước hết cần tác động vào hạt nhân mạng lưới. Những người làm việc công có vai trò quan trọng về gắn kết xã hội, ví dụ như với người đưa thư.

*Thứ ba*, về quá trình của mạng lưới. Việc nghiên cứu quá trình là tìm hiểu tính phản xạ của cộng đồng, tức trong phân tích cần xem xét sự can thiệp và hệ quả của nó như thế nào.

Lý thuyết về tính địa lý của mạng lưới xã hội qua thời gian và không gian của Ohnmacht (2006, tr. 4-29) cũng đáng lưu ý. Cụ thể, tác giả xem xét sự di động, giao thông, thông tin qua lao động, nghỉ ngơi, du lịch...; xem xét mạng lưới xã hội cả nơi gần và nơi xa. Theo tác giả, trong tiếp cận mạng lưới xã hội, ngoài việc nghiên cứu cộng đồng, vốn xã hội, phân tích mạng lưới xã hội, phân tích thế giới nhỏ, còn có thể tiếp cận sự di động như đã nêu. Để đo lường độ lớn của không gian hoạt động, có thể xem xét chiều cạnh của các loại không gian như gia đình (sự biến động về chỗ ở), nơi nghỉ ngơi (thay đổi chỗ nghỉ dưỡng), mạng xã hội (nơi ở và mối quan hệ xã hội trong liên quan đến việc đi lại), nơi làm việc (sự dịch chuyển chỗ làm việc qua thời gian). Trên cơ sở xem xét các yếu tố trên, có thể thấy tính địa lý của các mối quan hệ, những người quan trọng nhất, nơi làm việc và nơi nghỉ dưỡng... qua đó sẽ vẽ được sơ đồ không gian hình *ellipse* của sự di động. Có thể nói, tính địa lý của mạng lưới chính là diễn giải về sự di động của xã hội hiện đại.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu, theo Emmenuel Pannier, trường phái *Tiếp cận phân tích cấu trúc* lựa chọn nghiên cứu “mạng lưới hoàn chỉnh”, tức lựa chọn nhóm tác nhân dựa trên các tiêu chí nhất định và nghiên cứu tổng thể kết nối của những tác nhân đó với tổng thể đã chọn; nghiên cứu hình thức các mối quan hệ tập trung dưới dạng mạng lưới cấu trúc của nó. Để thực hiện phương pháp này, có thể sử dụng các công cụ như: ma trận bằng sơ đồ lưới với dữ liệu về những mối quan hệ nhằm phác thảo mô hình chung, phân tích tài liệu, trao đổi, quan sát, bảng hỏi. Trong khi, trường phái *Tiếp cận phân tích phi cấu trúc* lại sử dụng phương pháp nghiên cứu “mạng lưới xã hội”, tức nghiên cứu mối quan hệ của một tác nhân là trung tâm của mạng lưới; nghiên cứu chi tiết nội dung, bản chất của các mối liên hệ ngay trong mạng lưới. Các công cụ thường sử dụng khi thực hiện phương pháp là: liệt kê danh tính để sưu tập dữ liệu về các quan hệ, phân tích tư liệu phỏng vấn và quan sát tham dự (Pannier, 2008, tr. 100-115).

Với Borgatti và cộng sự, để nghiên cứu về mạng lưới xã hội, trước hết cần quan tâm đến loại hình quan hệ cá nhân với khung phân tích như bảng sau:

Tình trạng quan hệ				Sự việc quan hệ
Quan hệ xã hội		Quan hệ tinh thần		Tương tác bên trong
Họ hàng	Vai trò khác	Tác động	Tinh thần	Tương tác bên trong
Mẹ, anh chị em ruột,...	Bạn, ông chủ, sinh viên	Thích, ghét	Biết, có vẻ thích	Chuyện trò, khuyên bảo, giúp đỡ,...

Nguồn: Borgatti & Halgin, 2011.

Vẽ bản đồ mạng lưới là phương pháp phổ biến trong nghiên cứu mạng lưới xã hội (Bartholomay và cộng sự, 2011; Schiffer, 2007; Schiffer and Hauck, 2010, tr. 231-249). Nghiên cứu của McCarty có thể cho gợi ý tốt về phương pháp vẽ mạng lưới xã hội của cá nhân khi đặt các câu hỏi về 5 hoặc 3 người quan trọng nhất trong chăm sóc sức khỏe của ego; hỏi về 6 người thân ngoài những người trong gia đình (McCarty, 2007, tr. 145-162). Vẽ bản đồ địa lý mạng lưới xã hội qua thời gian và không gian của Ohnmacht (2006, tr. 4-29) cũng là một phương pháp tốt. Khi tổng quan một số tài liệu của các tác giả nước ngoài như Jacob Moreno, Alex Bavelas, Harold Leavitt, Lê Ngọc Hùng cho biết về sự quan tâm của những tác giả này đối với phương pháp nghiên cứu mạng lưới xã hội, như xây dựng các đồ thức xã hội (Sociogram) để chỉ rõ cá nhân quan hệ như thế nào, có vị trí với ai; về các mạng lưới giao tiếp trong đó quan trọng nhất là kiểu mạng dây, mạng vòng, mạng tháp và mạng hình sao. Để nghiên cứu hình thù, khuôn mẫu, kiểu loại, quy mô, đặc điểm và tính chất của sự hình thành, vận động và biến đổi mạng lưới xã hội, có hai phương pháp chủ yếu trong xã hội học, đó là nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính. Nghiên cứu định lượng được thực hiện qua tìm hiểu tần suất tiếp xúc, cường độ giao tiếp, mật độ quan hệ, độ bền vững về thời gian và quy mô, phân bố trong không gian của mạng lưới. Còn nghiên cứu định tính, có thể qua xem xét chiều, hướng, vị trí, kiểu dạng, tính chất và độ tin cậy của các mạng lưới xã hội (Lê Ngọc Hùng, 2003, tr. 67-75).

### Kết luận

Nghiên cứu về mạng lưới xã hội được các học giả nước ngoài rất quan tâm, với nhiều quan điểm, cách tiếp cận, lý thuyết và phương pháp khác nhau. Nghiên cứu về mạng lưới xã hội có tác dụng tốt khi ứng dụng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Mỗi cách tiếp cận, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu mạng lưới xã hội đều có mặt mạnh, mặt hạn chế; bởi vậy, nên kết hợp các ưu thế của những tiếp cận, lý thuyết, phương pháp này khi thực hiện nghiên cứu một dự án cụ thể nào đó.

Hơn nữa, việc ứng dụng lý thuyết và phương pháp như thế nào còn phụ thuộc vào đối tượng nghiên cứu. Bởi vậy, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu mạng lưới xã hội với cư dân ở đô thị có thể phải khác với nghiên cứu cư dân nông thôn, đặc biệt là ở vùng dân tộc thiểu số, nơi còn kém phát triển và có những mạng lưới xã hội đặc thù.

### Tài liệu tham khảo

1. Bartholomay, Tom and others (2011), “Mapping Extension's Networks: Using Social Network Analysis to Explore Extension's Outreach”, *Journal of Extension*, <https://www.joe.org/joe/2011december/a9.php>.
2. Borgatti, S.P. & Halgin, D.S. (2011), “On Network Theory”, *Journal of Organization Science*, Vol. 22, pp. 1157-1167.
3. Brass, D. J., Butterfield, K.D. and Skaggs, B.C. (1998), “Relationships and Unethical Behavior: A Social Network Perspective”, *Acad. of Management Rev*, Vol. 23, pp. 14-31.
4. Burt, R. (1992), *Structural Holes: The Social Structure of Competition*, Harvard University Press, Cambridge, MA.
5. Burt, R. (2004), “Structural Holes and Good Ideas”, *American Journal of Sociology*, Vol. 110, pp. 349-399.
6. Lê Ngọc Hùng (2003), “Lý thuyết và phương pháp tiếp cận mạng lưới xã hội: trường hợp tìm kiếm việc làm của sinh viên”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 2 (82), tr. 67-75.
7. Lê Ngọc Hùng (2008), “Vốn xã hội, vốn con người và mạng lưới xã hội qua một số nghiên cứu ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu con người*, Số 4 (37), tr. 45-54.
8. Krackhardt, D. and Porter, L. W. (1985), “When Friends Leave: A Structural Analysis of Relationship Between Turnover and Stayer's Attitudes”, *Admin. Sci. Quart*, Vol. 30, pp. 242-261.
9. McCarty, Christopher (2007), “A Comparison of Social Network Mapping and Personal Network Visualization”, *Field Methods*, Vol. 19, No. 2, pp. 145-162.
10. McPherson, Miller, Lynn Smith-Lovin and James M. Cook (2001), “Birds of a Feather: Homophily in Social Networks”, *Annual Review of Sociology*, Vpl. 27, pp. 415-444.
11. Obstfeld, D. (2005), “Social Networks, the Tertius Iungens Orientation, and Involvement in Innovation”, *Admin. Sci. Quart*, Vol. 50, pp. 100-130.
12. Ohnmacht, Timo (2006), *Mapping Social Networks in Time and Space, Working Paper, Arbeitsberichte Verkehr und Raumplanung*, 341, IVT, ETH Zürich, Zürich, pp.4-29.

13. Pannier, Emmenuel (2008), “Phân tích mạng lưới xã hội: Các lý thuyết, khái niệm và phương pháp nghiên cứu”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 4 (104), tr. 100-115.
14. Pereira, Sara and others (2011), *Internet and Social Networks: Caught up in the Web*, EDUMEDIA - Communication and Society Research Centre, [www.comedu.blogspot.com](http://www.comedu.blogspot.com).
15. Rowson, Jonathan and others (2010), *Connected Communities: How Social Networks Power and Sustain the Big Society*, Royal Society for the Encouragement of Arts, Manufactures and Commerce (RSA) Projects, Report, London, UK.
16. Schiffer, Eva (2007), *Net - Map in Toolbox*, IFPRI, Paper Presented at the Sunbelt Conference of the International Network of Social Network Analysis.
17. Schiffer, Eva and Jennifer Hauck (2010), “Net-Map: Collecting Social Network Data and Facilitating Network Learning through Participatory Influence Network Mapping”, *Field Methods* 22(3), pp. 231-249.
18. *Social Network Analysis: Theory and Applications* (2011), in PDF generated using the open source mwlib toolkit, <http://code.pediapress.com/> for more information.
19. Sparrowe, R. T., Liden, R. C., Wayne, S. J. and Kraimer, M. L. (2001), “Social Networks and the Performance of Individuals and Groups”, *Academy of Management Journal*, Vol. 44 (2), pp. 316-325.
20. Wasserman, Stanley and Katherine Faust (1994/1999), *Social Network Analysis: Methods and Applications*, Cambridge University Press.
21. Williams, Kathleen Hardin (2005), *Social Networks, Social Capital, and the Use of Information and Communications Technology in Socially Excluded Communities: A Study of Community Groups in Manchester, England*, A Dissertation of Doctor of Philosophy (Information) in the University of Michigan.